TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quốc

2. Bà Võ Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị B, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh S kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm đầu sau đó mâu thuẩn xảy ra là anh, chị thường xuyên cự cải, bất đồng ý kiến, anh S không lo làm ăn mà ham chơi, vợ chồng anh chị sống ly thân khoản tháng 03/2017 cho đến nay. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị B xác định vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Thị Bích T, giới tính nữ, sinh ngày 26/4/2012, từ khi ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị B cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng anh S không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh S. Về con chung đề nghị giao cháu Huỳnh Thị Bích T, giới tính nữ, sinh ngày 26/4/2012 cho chị B nuôi dưỡng, về cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Huỳnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh S không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị B yêu cầu ly hôn với bị đơn anh S và yêu cầu nuôi con chung. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1

Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[3] *Về nội dung vụ án:* Chị B và anh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2012, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M và được cấp giấy đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắng và anh chị đã sống ly thân. Nay chị B yêu cầu ly hôn nhưng anh S không có thiện chí hàn gắng hạnh phúc gia đình, anh không có văn bản thể hiện ý kiến gì để Tòa án xem xét, cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân từ tháng 03/2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh S.

[3] *Về con chung*: Theo lời trình bày của chị B xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bích T, giới tính nữ, sinh ngày 26/4/2012, hiện cháu T đang sống với chị B, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị B là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của con được đảm bảo, có chính quyền địa phương xác nhận chị B đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 *(quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn)* của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cháu Huỳnh Thị Bích T, giới tính nữ, sinh ngày 26/4/2012 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị B xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, chị B chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 . Về hôn nhân: Chị Võ Thị B được ly hôn với anh Huỳnh Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Bích T, giới tính nữ, sinh ngày 26/4/2012 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng (cháu T hiện đang sống với chị B), anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị B chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005580 ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/10/2018); bị đơn anh Huỳnh Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Mỹ Thạnh Tây (nơi đăng ký kết hôn);
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng